TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 13- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 513/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 555/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1954 và Trần Thị Ú, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã D cũ), tỉnh Bình Dương, xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản, theo bản án số 115/2011/HSST. Bị bắt tạm giam ngày 22/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Nguyễn Trần Thanh N, sinh năm 2011. Người giám hộ Nguyễn Mười M, sinh năm 1976;

Địa chỉ: khu công nghiệp S, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thị Ú, sinh năm 1975; Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Nguyễn Đức V; địa chỉ: phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Lê Thanh H. sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Mai Duy H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2020, Trần Văn P điều khiển xe mô tô biển số 59X2–854.18 đi trên đường Nguyễn Tri P, khi đi đến ngã ba giao nhau với đường Ngô Thị N thuộc khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy em Nguyễn Trần Thanh N, sinh năm 2011 đang đi xe đạp bán vé số. Trần Văn P dừng xe lại, hỏi mua vé số (vẫn ngồi trên xe), em N đưa cho P 259 tờ vé số để "lựa" số mua. Lúc này Trần Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số nên giả vời nói Nga dắt xe đạp lên lề đường vì chỗ này nắng và nhiều xe. Lợi dụng lúc em N không để ý, Trần Văn P nhanh chóng bỏ 259 tờ vé số vào túi áo khoác hiệu Grap màu xanh rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng chợ đường Mồi. Bị chiếm đoạt vé số, em N tri hô cướp cướp nên được người dân đi đường đuổi theo đến chợ đường Mồi thì bắt giữ được Trần Văn P cùng tang vật 259 tờ vé số. Công an phường D tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Vật chứng vụ án: 259 tờ vé số, mỗi tờ trị giá 10.000 đồng, tổng trị giá 2.590.000 đồng, gồm: 25 tờ đài Cần Thơ, 28 tờ đài Sóc Trăng, 206 tờ đài Đồng Nai; 01 xe mô tô Atila màu cam biển số 59X2 – 854.18; 01 áo khoác hiệu Grap màu xanh.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 259 tờ vé số, gồm: 25 tờ đài Cần Thơ, 28 tờ đài Sóc Trăng, 206 tờ đài Đồng Nai đã thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Trần Thanh N, bị hại và đại diện không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Đối với 01 xe mô tô Atila màu cam biển số 59X2–854.18 không rõ nguồn gốc (biển số không đúng với số khung số máy), đã đăng thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo khoác hiệu Grap màu xanh cần tịch thu tiêu hủy.

Tại cáo trạng số: 551/CT–VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn P về Tội cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn P mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2020, Trần Văn P thực hiện hành vi cướp giật 259 tờ vé số, gồm: 25 tờ đài Cần Thơ, 28 tờ đài Sóc Trăng, 206 tờ đài Đồng Nai, mỗi tờ trị giá 10.000 đồng, tổng trị giá 2.590.000 đồng của bị hại Nguyễn Trần Thanh N, khu vực tại khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương rồi nhanh chóng tẩu thoát bằng xe môtô. Hành vi nêu trên của Trần Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 551/CT–VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Văn P là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, lười lao động nên đã cố ý thực hiện cướp giật tài sản của bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; Ngày 06/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã D cũ), tỉnh Bình Dương, xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản, theo bản án số 115/2011/HSST.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô Atila màu cam biển số 59X2–854.18 không rõ nguồn gốc và đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được và tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác hiệu Grap màu xanh.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm "Tội cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2020.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Atila màu cam biển số 59X2–854.18.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác hiệu Grap màu xanh.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.